

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2019**

**TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH**

*Nam Định, tháng 04 năm 2020*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**  
**NĂM 2019**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH
- Tên giao dịch quốc tế: NAM ĐỊNH TEXTILE GARMENT JOINT STOCK CORPORATION
- Trụ sở chính: Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0228.3849586
- Fax: 0228.3849750
- Website: Natexco.com.VN
- Email: Natexco.nd@gmail.com
- Biểu tượng của Tổng Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký: 136.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 136.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600019436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007 và thay đổi lần 05 ngày 27 tháng 04 năm 2017.

***\* Lịch sử hình thành và phát triển***

Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định tiền thân là nhà máy Sợi Nam Định do một người Pháp thành lập năm 1889. Đến năm 1954 được nhà nước tiếp quản và tổ chức lại sản xuất gọi tên là Nhà máy Liên Hợp Dệt Nam Định.

Tháng 06/1995, Nhà máy Liên Hợp Dệt Nam Định được đổi tên thành Công ty Dệt Nam Định theo Quyết định số 831/CNn- TCLĐ ngày 14/06/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, tháng 7/2005 được đổi tên thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Dệt Nam Định, là doanh nghiệp hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam (VINATEX), nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Tháng 07/2005, Công ty Dệt Nam Định được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Nam Định theo Quyết định số 185/2005/QĐ-TTg ngày 21/07/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Ngày 13/02/2007 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 547/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Dệt Nam Định thành Công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 25/12/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu cho Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định với số vốn điều lệ là 136.000.000.000 đồng, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là: sản xuất, gia công, mua bán: vải, sợi, sợi len, chỉ khâu, chăn, khăn bông, quần áo ...

## 2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

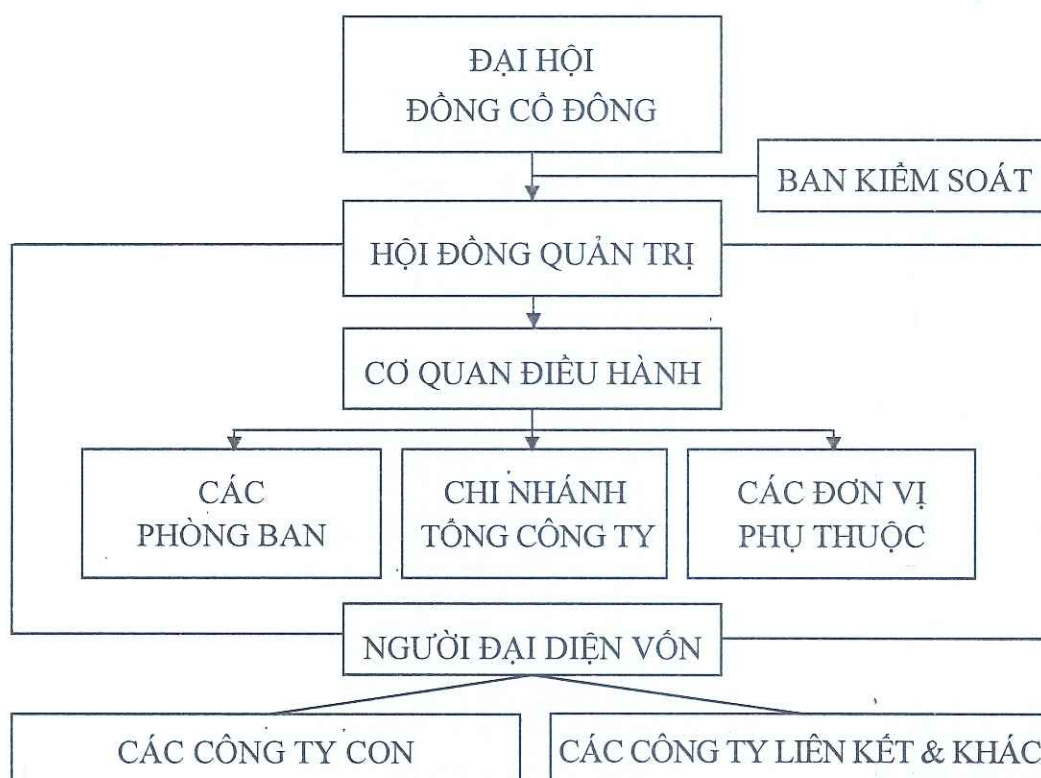
- Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKDN số 0600019436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007 và thay đổi lần thứ 05 ngày 27 tháng 04 năm 2017, ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- + Sản xuất sợi;
- + Sản xuất vải dệt;
- + Hoàn thiện các sản phẩm dệt (In, nhuộm màu, giặt...);
- + Sản xuất hàng may mặc (may quần áo các loại);
- + Sản xuất khăn, chăn..;
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Nam Định, trong nước và Quốc tế.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

### 3.1. Mô hình quản trị:

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH





Diễn giải sơ đồ:

**\* Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Tổng công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

**\* Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Tổng công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

**\* Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Cơ quan điều hành;

Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

**\* Cơ quan Điều hành - Ban Tổng giám đốc**

Tổng Giám đốc Tổng công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành Tổng công ty giúp Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Cơ quan điều hành có nhiệm vụ:

Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Tổng công ty và tuân thủ Pháp luật;

Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Tổng công ty;

Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng;

Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;

Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng công ty;

Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

**\* Các phòng ban**

Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị hạch toán phụ thuộc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

**\* Chi nhánh Hà Nội**

Tên chi nhánh: Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định.

Địa chỉ: Số 26 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số chi nhánh: 0600019436-019 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 26 tháng 9 năm 2017.



**\* Các công ty con**

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI – DỆT NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 94, Nguyễn Văn Trỗi, Phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Điện thoại: 0228.3845282
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600342005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 19/10/2005, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08/05/2017.
- Vốn điều lệ: 5.400.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 52,52%.

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KHĂN - DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 51 Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Điện thoại: 0350.2210817
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600773530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 28/01/2019.
- Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 62,58%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY IV - DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 62 Trần Phú, Phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Điện thoại: 0228.38836877
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600773636 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2010, thay đổi lần 3 ngày 03 tháng 7 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 53,46%

➤ **CÔNG TY TNHH MTV CHĂN LEN - DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 2, Đình Bộ Lĩnh, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Điện thoại: 0228.3837861
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600675043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2009, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 26/12/2018.
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 100%.

**\* Danh sách công ty liên kết:**

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY 1 - DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 309 Trần Nhân Tông, TP Nam Định
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600341964 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 10/10/2005, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/08/2018.
- Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 36,0%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY 5 - DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Văn Trỗi, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.
- Điện thoại: 0912703526
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600944088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 29/06/2012, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 12/05/2016.
- Vốn điều lệ: 5.500.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 36,0%.

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0600823862 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu 09/09/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 20/10/2014.
- Vốn điều lệ: 62.300.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 36,92%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 51, Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0228.3844019
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600879311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 26/12/2011, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02/01/2014.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 45,97%.

**3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:**

Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty gồm:

- Hội đồng quản trị đầu kỳ có 5 thành viên, hiện tại có 4 thành viên:

|                      |                          |
|----------------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Miêng | Chủ tịch HĐQT            |
| Ông Tạ Minh Tấn      | Thành viên HĐQT (Đã mất) |
| Ông Nguyễn Xuân Vũ   | Thành viên HĐQT          |
| Bà Nguyễn Thị Khánh  | Thành viên HĐQT          |
| Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Thành viên HĐQT          |

- Cơ quan điều hành hiện tại có 6 thành viên:

|                      |                                                                     |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Miêng | Tổng Giám đốc                                                       |
| Ông Trần Ngọc Khanh  | Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu từ 15/08/2019)                          |
| Ông Nguyễn Xuân Vũ   | Phó Tổng Giám đốc                                                   |
| Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Phó Tổng Giám đốc                                                   |
| Bà Nguyễn Thị Khánh  | Phó Tổng Giám đốc                                                   |
| Bà Bùi Minh Hạnh     | Giám đốc điều hành                                                  |
| Ông Vũ Ngọc Tuấn     | Giám đốc điều hành -Kế toán trưởng (Giám đốc điều hành từ T12/2019) |



- Ban kiểm soát hiện tại có 3 thành viên:

|                    |                |
|--------------------|----------------|
| Ông Đoàn Văn Dũng  | Trưởng BKS     |
| Bà Đỗ Thị Thơ      | Thành viên BKS |
| Bà Phạm Thị Vân Hà | Thành viên BKS |

- Kế toán trưởng

|                  |                |
|------------------|----------------|
| Ông Vũ Ngọc Tuấn | Kế toán trưởng |
|------------------|----------------|

#### **4. Định hướng phát triển:**

##### **➤ Tuân thủ pháp luật:**

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Tổng công ty.

##### **➤ Quản lý, công tác tổ chức:**

Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Tổng công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng công trình.

##### **➤ Tài chính:**

Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Tổng công ty và sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm mới.

##### **➤ Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong những năm tới, Tổng công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Tổng công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Tổng công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.



Duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên...

Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hoá sản phẩm của Tổng công ty.

➤ *Phát triển nguồn nhân lực:*

Tổng công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Tổng công ty.

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đến điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

**5. Các rủi ro:**

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh: Rủi ro về thị trường, giá cả. Rủi ro về nguyên vật liệu. Rủi ro về lao động. Rủi ro về chính sách tiền lương, BHXH... Rủi ro về tỷ giá, lãi suất tiền vay. Rủi ro về tiền đất, tiền điện, xăng dầu... Rủi ro về cơ chế chính sách Luật pháp (thuế, hải quan...)

**II. Tình hình hoạt động trong năm:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:**

**Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ**

*Đơn vị: VN đồng*

| Chỉ tiêu             | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | Mức độ hoàn thành (%) |
|----------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|
| Doanh thu thuần      | 912.091.904.361    | 1.041.388.771.131  | 114,2 %               |
| Lợi nhuận trước thuế | 10.391.578.055     | 1.792.735.230      | 17,3 %                |
| Lợi nhuận sau thuế   | 9.103.161.302      | 233.360.317        | 2,6 %                 |
| Cổ tức (Dự kiến)     | 5%                 | Không chia cổ tức  |                       |

**Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất**

*Đơn vị: VN đồng*

| Chỉ tiêu             | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | Mức độ hoàn thành (%) |
|----------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|
| Doanh thu thuần      | 1.040.382.875.408  | 1.151.175.141.332  | 110,6%                |
| Lợi nhuận trước thuế | 19.383.494.908     | -8.943.317.475     | -46,1%                |
| Lợi nhuận sau thuế   | 13.995.087.692     | -10.653.677.971    | -76,1%                |
| Lãi cơ bản trên CP   | 916                | -858               | -93,6%                |

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

**\* Các thành viên Ban điều hành:**

| Họ và tên        | Chức vụ            | Ngày sinh  | Số cổ phần<br>nắm giữ | Tỷ lệ<br>(%) |
|------------------|--------------------|------------|-----------------------|--------------|
| Nguyễn Văn Miêng | Tổng Giám đốc      | 07/02/1962 | 352.700               | 2,59%        |
| Trần Ngọc Khanh  | Phó Tổng Giám đốc  | 15/08/1959 | 27.600                | 0,20 %       |
| Nguyễn Xuân Vũ   | Phó Tổng Giám đốc  | 22/07/1965 | 10.660                | 0,08 %       |
| Nguyễn Mạnh Hùng | Phó Tổng Giám đốc  | 21/01/1969 | 205.680               | 1,51 %       |
| Nguyễn Thị Khánh | Phó Tổng Giám đốc  | 28/10/1970 | 25.700                | 0,18 %       |
| Bùi Minh Hạnh    | Giám đốc điều hành | 10/04/1971 | 4.800                 | 0,04%        |
| Vũ Ngọc Tuấn     | GĐDH - KTT         | 03/04/1966 | 10.400                | 0,08%        |

### 2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên ban điều hành:

**\* Tổng giám đốc: Ông NGUYỄN VĂN MIÊNG**

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN MIÊNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/02/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 4 khu tập thể Bưu điện, phường Vị Xuyên, TP Nam Định.
- Số CMTND: 161741538; Nơi cấp: CA Nam Định; Ngày cấp: 01/06/2007
- Điện thoại liên hệ: 0913083424
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt khăn - Dệt May Nam Định;
  - + Ủy viên HĐQT Công ty CP Phát triển Đô thị Dệt May Nam Định.

Tóm tắt quá trình công tác:

| Thời gian        | Đơn vị công tác                            | Chức vụ                      |
|------------------|--------------------------------------------|------------------------------|
| Từ 2002 đến 2003 | NM Dệt - Công ty Dệt Nam Định              | Phó giám đốc                 |
| Từ 2003 đến 2008 | XN Cung ứng dịch vụ - Công ty Dệt Nam Định | Phó giám đốc                 |
| Từ 2009 đến 2011 | CTCP SXKD Tổng hợp - Dệt May Nam Định      | Giám đốc                     |
| Từ 2012 đến 2013 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định                 | Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư |



|                     |                                  |                                                      |
|---------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|
| Từ 2014 - T5/2015   | Tổng CTCP Dệt May Nam Định       | Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư |
| Từ T5/2015- T4/2018 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định       | TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc                          |
| Từ T5/2015- Nay     | CTCP Phát triển Đô thị DM ND     | TV. HĐQT                                             |
| Từ T4/2018 - Nay    | Tổng CTCP Dệt May Nam Định       | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                     |
| Từ T7/2018 - Nay    | CTCP Dệt khăn - Dệt May Nam Định | Chủ tịch HĐQT                                        |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 352.700 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 2.720.000 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 305.910 cổ phần

| STT | Họ và tên   | Quan hệ với CĐNB | SL cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|-------------|------------------|--------------------|------------------|
| 1   | Bùi Thị Hải | Vợ               | 305.910            | 2,25             |

- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao 3.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

**\* Phó Tổng giám đốc: Ông TRẦN NGỌC KHANH (Đã nghỉ chế độ từ 15/08/2019)**

- Họ và tên: TRẦN NGỌC KHANH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/08/1959
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 111 Nguyễn Hiền, phường Trần Đăng Ninh, TP Nam Định.
- Số CMTND: 162650852; Nơi cấp: CA Nam Định; Ngày cấp: 17/03/2006.
- Điện thoại liên hệ: 0912035598
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Không (nghỉ chế độ từ T9/2019).
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Thời gian                 | Đơn vị công tác                          | Chức vụ               |
|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------|
| Từ 2003 - 2012            | Tổng CTCP Dệt May Nam Định               | Trưởng phòng Kỹ Thuật |
| Từ T02/2012 đến T 01/2013 | Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định | Giám đốc Nhà máy      |
| Từ T04/2012 đến T04/2017  | CTCP Sợi Thanh Châu - Dệt May Nam Định   | Chủ tịch HĐQT         |
| Từ 2013 đến T09/2018      | CTCP Chăn len - Dệt May Nam Định         | Chủ tịch HĐQT         |

|                              |                            |                                              |
|------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------|
| Từ T01/2013 đến T04/2013     | Tổng CTCP Dệt May Nam Định | Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Nhà máy Sợi |
| Từ T04/2013 đến T08/2013     | Tổng CTCP Dệt May Nam Định | TV. HĐQT, GD điều hành kiêm GD Nhà máy Sợi   |
| Từ T08/2013 đến 20/04/2018   | Tổng CTCP Dệt May Nam Định | TV. HĐQT, Phó Tổng giám đốc                  |
| Từ 21/04/2018 đến 15/08/2019 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định | Phó Tổng giám đốc.                           |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 27.600 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 17.100 cổ phần

| STT | Họ và tên     | Quan hệ với CĐNB | SL cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|---------------|------------------|--------------------|------------------|
| 1   | Ngô Thị Ngoan | Vợ               | 17.100             | 0,13             |

- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Không.
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

**\* Phó Tổng giám đốc: Ông NGUYỄN XUÂN VŨ**

- Họ và tên: NGUYỄN XUÂN VŨ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/07/1965
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, đường Kênh, Lộc Vượng, Nam Định.
- Số CMTND: 036065000704; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 16/12/2015.
- Điện thoại liên hệ: 0946117899
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ dệt sợi
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt - Dệt may Nam Định
- Quá trình công tác:

| Thời gian          | Đơn vị công tác            | Chức vụ                     |
|--------------------|----------------------------|-----------------------------|
| Từ 2008 đến 2010   | Nm Dệt - Công ty Dệt NĐ    | Quản đốc Xưởng dệt thổi khí |
| Từ 2010 đến 2014   | CTCP Dệt khăn - Dệt may NĐ | Giám đốc                    |
| Từ 2014 đến 4/2016 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định | TV. HĐQT kiêm GD điều hành  |



|                        |                                  |                             |
|------------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| Từ 2014 đến<br>T7/2018 | CTCP Dệt Khăn - Dệt May Nam Định | Chủ tịch HĐQT               |
| Từ 4/2016 đến<br>Nay   | CTCP Dệt - Dệt May Nam Định      | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| Từ 4/2016 đến<br>Nay   | Tổng CTCP Dệt May Nam Định       | TV. HĐQT, Phó Tổng giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
  - + Sở hữu cá nhân: 10.660 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 1.360.000 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao 2.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

**\* Phó Tổng giám đốc: Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG**

- Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/01/1969
- Nơi sinh: Thành phố Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 45 Trần Phú, Phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- CMTND số: 036069000628; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 10/12/2015.
- Điện thoại liên hệ: 0903 223970
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh tổng hợp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Tổng công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

| Thời gian                | Đơn vị công tác                                   | Chức vụ                   |
|--------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|
| Từ T03/1991-<br>T03/2003 | Xí nghiệp Cung ứng Dịch vụ - Công ty Dệt Nam Định | Nhân viên                 |
| Từ T03/2003-<br>T06/2004 | Xí nghiệp Cung ứng Dịch vụ - Công ty Dệt Nam Định | TP. Kế hoạch kinh doanh   |
| Từ T07/2004-<br>T06/2008 | Xí nghiệp Cung ứng Dịch vụ - Công ty Dệt Nam Định | Phó Giám đốc              |
| Từ T07/2008-<br>T09/2008 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định                        | Phó ban chuẩn bị sản xuất |
| Từ T10/2008-<br>T05/2015 | Công ty CP Chỉ khâu - DMND                        | Giám đốc                  |

|                       |                             |                                                                        |
|-----------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Từ T05/2015-T04/2016  | Tổng CTCP Dệt May Nam Định  | TP. Kế hoạch Kinh doanh                                                |
| Từ TT04/2016-T03/2018 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định  | GD điều hành; TP. Kế hoạch kinh doanh                                  |
| Từ T04/2017-T03/2018  | CTCP Sợi Thanh Châu - DMNĐ  | Chủ tịch HĐQT                                                          |
| Từ T04/2017-T11/2018  | CTCP Dệt - Dệt May Nam Định | TV. HĐQT                                                               |
| Từ T01/2018-T03/2018  | Tổng CTCP Dệt May Nam Định  | GD điều hành; TP Kế hoạch kinh doanh; GD Nhà máy Sợi Hòa Xá            |
| Từ 04/2018-02/2019    | Tổng CTCP Dệt May Nam Định  | TV. HĐQT; GD điều hành; TP. Kế hoạch kinh doanh; GD Nhà máy Sợi Hòa Xá |
| Từ 03/2019-Nay        | Tổng CTCP Dệt May Nam Định  | TV. HĐQT; Phó Tổng giám đốc                                            |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 205.680 CP.
  - + Sở hữu đại diện: 0 CP.
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao 2.000.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

**\* Phó Tổng giám đốc: Bà NGUYỄN THỊ KHÁNH**

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ KHÁNH
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 28/10/1970
- Nơi sinh: Phú Lộc, Hoàng Long, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 162 Máy Tơ, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Số CMTND: 037170001141; Nơi cấp: Cục cảnh sát; Ngày cấp: 08/08/2017.
- Điện thoại liên hệ: 0917 687 344
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Tổng công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP May 1 - Dệt Nam Định.
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP May IV - Dệt May Nam Định
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP May 5 - Dệt May Nam Định
- Quá trình công tác:

| Thời gian      | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------|-----------------|---------|
| Từ 1992 - 1995 | Xí nghiệp May 2 | Kế toán |



|                    |                                |                             |
|--------------------|--------------------------------|-----------------------------|
| Từ 1995 - 2002     | Xí nghiệp May 1                | Kế toán                     |
| 2002-2013          | CTCP May 1 - Dệt Nam Định      | Kế toán trưởng              |
| Từ T11/2013 - 2014 | CTCP May 1 - Dệt Nam Định      | Giám đốc                    |
| Từ 2014 - Nay      | CTCP May 1 - Dệt Nam Định      | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| Từ T4/2016-3/2018  | Tổng CTCP Dệt May Nam Định     | Giám đốc điều hành          |
| Từ T4/2017-11/2018 | CTCP Dệt - Dệt May Nam Định    | TV. HĐQT                    |
| Từ T4/2017 - Nay   | CTCP May 5 - Dệt May Nam Định  | Chủ tịch HĐQT               |
| Từ T2/2018 - Nay   | CTCP May IV - Dệt May Nam Định | Chủ tịch HĐQT               |
| Từ 04/2018-02/2019 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định     | TV. HĐQT; GD điều hành      |
| Từ T3/2019- Nay    | Tổng CTCP Dệt May Nam Định     | TV. HĐQT; Phó Tổng Giám đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 25.700 CP
  - + Sở hữu đại diện: 1.360.000 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Thù lao 2.000.000 đồng/tháng.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

**\* Giám đốc điều hành: Bà BÙI MINH HẠNH**

- Họ và tên: BÙI MINH HẠNH
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/04/1971
- Nơi sinh: Thành phố Nam định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 79 Song Hào, Phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định.
- CMTND số: 162167904 Cấp ngày 09/5/2007 Tại Nam Định
- Điện thoại liên hệ: 0917625928
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ sợi
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc điều hành, kiêm Giám đốc nhà máy Sợi.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Thành viên HĐQT Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định.
- Quá trình công tác

| Thời gian         | Đơn vị công tác                          | Chức vụ               |
|-------------------|------------------------------------------|-----------------------|
| Từ 5/2011-10/2013 | Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định | Trưởng phòng Kỹ thuật |
| Từ 2013-4/2015    | Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định | Phó Giám đốc          |

|                |                                          |                    |
|----------------|------------------------------------------|--------------------|
| Từ 4/2015-Nay  | Nhà máy Sợi - Tổng CTCP Dệt May Nam Định | Giám đốc           |
| Từ T4/2017-Nay | Công ty CP Dệt - DDM Nam Định            | TV. HĐQT           |
| Từ T4/2018-Nay | Tổng CTCP Dệt May Nam Định               | Giám đốc điều hành |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 4.800 CP
  - + Sở hữu đại diện: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

**\* Giám đốc điều hành - Kế toán trưởng - Ông VŨ NGỌC TUẤN**

- Họ và tên: VŨ NGỌC TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/04/1966
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 40 Trường Chinh, phường Bà Triệu, TP Nam Định
- Số CMTND: 161580851; Nơi cấp: CA Nam Định; Ngày cấp: 14/04/2009.
- Điện thoại liên hệ: 0913006293
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc điều hành - Kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Thương mại - Dệt Nam Định.
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Chăn len - Dệt May Nam Định.
  - + Trưởng BKS Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt Nam Định;
- Tóm tắt quá trình công tác:

| Thời gian                | Đơn vị công tác                         | Chức vụ                                   |
|--------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|
| Từ T04/1994 đến T06/1998 | Nhà máy Dệt - Công ty Dệt Nam Định      | TP. Tài chính Kế toán                     |
| Từ T06/1998 đến T03/2014 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định              | Phó TP. Tài chính Kế toán                 |
| Từ T03/2014 đến T11/2019 | Tổng CTCP Dệt May Nam Định              | Kế toán trưởng kiêm TP. Tài chính Kế toán |
| Từ T03/2014 đến Nay      | CTCP Dịch vụ Thương mại Dệt Nam Định    | Chủ tịch HĐQT                             |
| Từ T03/2014 đến Nay      | CTCP Phát triển Đô thị Dệt May Nam Định | Trưởng BKS                                |



|                          |                                              |                                                  |
|--------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Từ T03/2018 đến T11/2018 | CTCP Sợi Thanh Châu - Dệt May Nam Định       | Chủ tịch HĐQT                                    |
| Từ 10/2018 đến Nay       | Công ty TNHH MTV Chấn len - Dệt May Nam Định | Chủ tịch HĐQT                                    |
| Từ T12/2019 đến nay      | Tổng CTCP Dệt May Nam Định                   | GĐDH - Kế toán trưởng kiêm TP. Tài chính Kế toán |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
  - + Sở hữu cá nhân: 10.400 cổ phần
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - + Sở hữu của người có liên quan: 155.970 cổ phần

| STT | Họ và tên  | Quan hệ với CĐNB | SL cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|------------|------------------|--------------------|------------------|
| 1   | Vũ Ngọc Tú | Con              | 155.970            | 1,15%            |

- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

### 2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2019:

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Nguyễn Thị Khánh giữ chức Phó tổng giám đốc Tổng công ty từ ngày 14/02/2019.
- Bổ nhiệm ông Vũ Ngọc Tuấn giữ chức vụ Giám đốc điều hành – Kế toán trưởng Tổng công ty từ ngày 04/12/2019.
- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với ông Trần ngọc Khanh từ 15/08/2019 đề nghị hưu.

### 2.4. Số lượng lao động trong công ty:

Số lượng lao động 31/12/2019: Công ty mẹ: 1.169 người; Toàn Tổng công ty: 3.314 người.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2019, chủ yếu thực hiện đầu tư thay thế, đầu tư bổ sung và hoàn thiện các hạng mục, cụ thể:

- Khu công nghiệp Hoà Xá:
  - + Dự án Di dời Nhà máy Dệt vải + khăn: Hoàn thành lập khái toán.
  - + Hoàn thành lắp đặt 3 máy sợi con, 01 máy ống mới và hệ thống phụ trợ tại Nhà máy Sợi Hoà Xá.
  - + Hoàn thành đưa vào sử dụng cổng, tường bao, nhà bảo vệ, hệ thống Trạm cân điện tử 80 tấn, nhà chứa rác, lò hơi đốt đa nhiên liệu 500kg/h.
- Nhà máy Sợi Tô Hiệu:
  - + Hoàn thành cải tạo nhà, lắp đặt hệ thống điều không cho gian máy con, chuyển máy theo dây chuyền liên tục, đang lắp đặt 06 máy con Lakshmi đầu tư mới.

- + Đưa vào sử dụng thêm 01 máy nén khí 55kw. Lắp mới 01 máy xé dài.
- Công ty CP Dệt: Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải máy hồ.
- Công ty CP Dệt khăn: Hoàn thành đưa vào sử dụng 8 máy dệt dobby, 4 máy dệt Jacquard khổ 2,6m, máy nối sợi Staubli, máy Nhuộm cốc mẫu. Hoàn thành xây dựng bể 600m<sup>3</sup> và hệ thống nước công nghệ cho xưởng nhuộm tại KCN Hòa Xá.
- Công ty CP May 1: Đầu tư hệ thống 3 máy nhồi lông, 1 máy nhồi bông, 1 máy lập trình, 1 máy ép nhiệt, 11 máy đầu dài trần tự động, 15 máy chuyên dùng, hơn 70 máy một kim thể hệ mới ...
- Công ty May 2: Hoàn thành sửa chữa thang máy, cải tạo hệ thống điều không đầu tư bổ sung một số máy may công nghiệp, máy 1 kim xén tại Nhà máy may Nguyễn Văn Trỗi, sửa chữa máy nén khí tại Nhà máy may Nghĩa Thịnh.
- Công ty CP May 4: Đầu tư 2 nồi hơi, 2 máy nén khí, 43 máy một kim và máy vắt sổ các loại.
- Công ty CP May 5: Trang bị thêm 10 máy 2 kim, 02 máy lập trình, 05 máy khâu công nghiệp, 01 máy ép sim, 01 máy ép mex, 01 máy nhồi lông vũ tự động.
- XN SXDVDS: Hoàn thành đưa vào sử dụng quạt điều không tại Nhà ăn May 4.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài chính.

##### Báo cáo tài chính công ty mẹ

Đơn vị tính: VN đồng

| Chỉ tiêu                             | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | % tăng giảm |
|--------------------------------------|--------------------|--------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản                 | 1.247.381.372.108  | 1.191.118.162.764  | - 4,5 %     |
| Doanh thu thuần                      | 912.091.904.361    | 1.041.388.771.131  | +14,2 %     |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh    | 9.378.616.515      | -489.165.419       | -105,2 %    |
| Lợi nhuận khác                       | 1.012.961.540      | 2.281.900.649      | +125,3 %    |
| Lợi nhuận trước thuế                 | 10.391.578.055     | 1.792.735.230      | -82,7 %     |
| Lợi nhuận sau thuế                   | 9.103.161.302      | 233.360.317        | -97,4 %     |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Dự kiến) | 5 %                | Không chia cổ tức  |             |

##### Báo cáo tài chính Hợp nhất

Đơn vị tính: VN đồng

| Chi tiêu                          | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 1.402.250.385.829  | 1.264.813.935.836  | -9,8 %      |
| Doanh thu thuần                   | 1.040.382.875.408  | 1.151.175.141.332  | +10,6 %     |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 18.818.199.834     | 11.374.2198.860    | -160,4 %    |



|                                      |                |                   |           |
|--------------------------------------|----------------|-------------------|-----------|
| Lợi nhuận khác                       | 565.295.074    | 2.430.902.385     | +330,0 %  |
| Lợi nhuận trước thuế                 | 19.383.494.908 | -8.943.317.475    | - 146,1 % |
| Lợi nhuận sau thuế                   | 13.995.087.692 | -10.653.677.971   | -176,1 %  |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (dự kiến) | 5 %            | Không chia cổ tức |           |

*b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

**Báo cáo Công ty mẹ**

| STT      | Chỉ tiêu                                  | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|----------|-------------------------------------------|----------|----------|---------|
| <b>1</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>    |          |          |         |
|          | - Hệ số thanh toán ngắn hạn               | 0,91     | 0,84     |         |
|          | - Hệ số thanh toán nhanh                  | 0,50     | 0,49     |         |
| <b>2</b> | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>             |          |          |         |
|          | - Hệ số nợ/Tổng tài sản                   | 0,83     | 0,83     |         |
|          | - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                 | 5,00     | 7,28     |         |
| <b>3</b> | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>     |          |          |         |
|          | - Vòng quay hàng tồn kho                  | 5,17     | 5,43     |         |
|          | - Doanh thu thuần/tổng tài sản            | 0,73     | 0,87     |         |
| <b>4</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>      |          |          |         |
|          | - Hệ số LN sau thuế/DT thuần              | 0,009    | 0,00022  |         |
|          | - Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu        | 0,04     | 0,00172  |         |
|          | - Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản          | 0,007    | 0,0002   |         |
|          | - Hệ số LN hoạt động kinh doanh /DT thuần | 0,01     | -0,0005  |         |

**Báo cáo hợp nhất**

| STT      | Chỉ tiêu                               | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|----------|----------------------------------------|----------|----------|---------|
| <b>1</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |          |          |         |
|          | - Hệ số thanh toán ngắn hạn            | 0,92     | 0,81     |         |
|          | - Hệ số thanh toán nhanh               | 0,40     | 0,5      |         |
| <b>2</b> | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>          |          |          |         |
|          | - Hệ số nợ/Tổng tài sản                | 0,84     | 0,84     |         |
|          | - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu              | 5,24     | 7,81     |         |
| <b>3</b> | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |          |          |         |
|          | - Vòng quay hàng tồn kho               | 3,07     | 5,16     |         |
|          | - Doanh thu thuần/tổng tài sản         | 0,74     | 0,91     |         |
| <b>4</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>   |          |          |         |
|          | - Hệ số LN sau thuế/DT thuần           | 0,013    | -0,009   |         |

|  |                                           |        |        |  |
|--|-------------------------------------------|--------|--------|--|
|  | - Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu        | 0,062  | -0,078 |  |
|  | - Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản          | 0,0099 | -0,008 |  |
|  | - Hệ số LN hoạt động kinh doanh /DT thuần | 0,018  | -0,009 |  |

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 13.600.000 Cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: 13.600.000 Cổ phần phổ thông

Tổng Công ty không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

| STT | Cổ đông               | Số lượng cổ phần (cổ phần) | Giá trị cổ phần (VND)  | Tỷ lệ (%)       |
|-----|-----------------------|----------------------------|------------------------|-----------------|
| I   | Cổ đông trong nước    | 13.593.900                 | 135.939.000.000        | 99,96 %         |
|     | Trong đó :            |                            |                        |                 |
| 1   | Cổ đông là tổ chức    | 7.625.380                  | 76.253.800.000         | 56,07 %         |
|     | - Tập đoàn Dệt may VN | 7.299.700                  | 72.997.000.000         | 53,67%          |
|     | - Tổ chức khác        | 325.680                    | 3.256.800.000          | 2,40 %          |
| 2   | Cổ đông là cá nhân    | 5.968.520                  | 59.685.200.000         | 43,89 %         |
| II  | Cổ đông nước ngoài    | 6.100                      | 61.000.000             | 0,04 %          |
|     | <b>Tổng cộng</b>      | <b>13.600.000</b>          | <b>136.000.000.000</b> | <b>100,00 %</b> |

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2019, không tăng vốn.

### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Năm 2019, không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

### 5.5. Các chứng khoán khác:

Hiện tại, không có loại chứng khoán khác ngoài cổ phần của Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội của Tổng công ty:

- Số lượng lao động năm 2019: Công ty mẹ: 1.169 người; Toàn Tổng công ty: 3.314 người.

- Thu nhập bình quân: Toàn Tổng công ty: 6,5 triệu đồng/người/tháng.

- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.



- Chính sách lương: Tổng Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 12 đến ngày 15 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Tổng công ty.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Tổng công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Tổng Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài.

- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Tổng Công ty trích nộp theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động.

- Chế độ phúc lợi: Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Tổng công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Có chế độ đối với người lao động vào các ngày lễ, tết trong năm. Tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan, nghỉ mát...

- Tổ chức ăn giữa ca và ăn đêm cho người lao động với chất lượng bảo đảm, vệ sinh, an toàn thực phẩm, ngoài ra Tổng công ty tổ chức ăn sáng miễn phí các ngày mở máy đầu năm hoặc mở máy sau kỳ nghỉ lễ, ăn/uống chống nóng...

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Tổng Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Tổng công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Tổng công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

- Đào tạo: Tổng công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Tổng công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Tổng công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.



Đối với lao động quản lý tại các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị thành viên, Tổng công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo do Tập đoàn Dệt May Việt Nam, trường Đại học Dệt May Hà Nội hoặc các Trung tâm đào tạo với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

##### **Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ**

*Đơn vị: VN đồng*

| Chi tiêu             | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | TH 2019 so với TH 2018 |
|----------------------|--------------------|--------------------|------------------------|
| Doanh thu thuần      | 912.091.904.361    | 1.041.388.771.131  | 114,2 %                |
| Lợi nhuận trước thuế | 10.391.578.055     | 1.792.735.230      | 17,3 %                 |
| Lợi nhuận sau thuế   | 9.103.161.302      | 233.360.317        | 2,6 %                  |

##### **Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất**

*Đơn vị: VN đồng*

| Chi tiêu             | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | TH 2019 so với TH 2018 |
|----------------------|--------------------|--------------------|------------------------|
| Doanh thu thuần      | 1.040.382.875.408  | 1.151.175.141.332  | 110,6%                 |
| Lợi nhuận trước thuế | 19.383.494.908     | -8.943.317.475     | -46,1%                 |
| Lợi nhuận sau thuế   | 13.992.087.692     | -10.653.677.971    | -76,1%                 |

Doanh thu năm 2019 tăng 10,6% so với năm 2018, lợi nhuận trước thuế: - 8,9 tỷ đồng, là do: Năm 2019, do ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung nên xuất khẩu nói chung, đặc biệt là xuất khẩu sợi giảm dẫn đến cạnh tranh tiêu thụ nội địa gay gắt, giá sợi đầu năm tăng nhẹ nhưng từ giữa Quý 2 đến cuối năm giá giảm mạnh, trong khi đó giá bông trên thị trường quốc tế nửa đầu năm 2019 tăng cao, do vậy sản xuất sợi lỗ, hiệu quả của các lĩnh vực khác không đủ bù đắp được lỗ của khâu sợi.

#### **2. Tình hình tài chính:**

##### **a. Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản đầu năm 2019:

+ Công ty mẹ: 1.247.381.372.108 đồng.

+ Hợp nhất: 1.402.250.385.829 đồng.

- Tổng tài sản cuối kỳ:

+ Công ty mẹ: 1.191.118.162.764 đồng.

+ Hợp nhất: 1.264.813.935.836 đồng.

- Biến động tài sản năm 2019:

+ Công ty mẹ giảm 56,263 tỷ đồng. Trong đó tài sản dài hạn tăng 2,022 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn tăng 58,285 tỷ đồng.



+ Hợp nhất: Tài sản giảm 137,436 tỷ đồng. Trong đó tài sản dài hạn tăng 10,440 tỷ đồng và tài sản ngắn hạn giảm 147,876 tỷ đồng.

#### **b. Tình hình nợ phải trả**

Tổng công ty mẹ:

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2019 là 1.039,486 tỷ đồng; cuối năm là 990,539 tỷ đồng, giảm 48,946 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn giảm là 23,476 tỷ và nợ dài hạn giảm 25,470 tỷ đồng.

Báo cáo hợp nhất:

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2019 là 1.177,356 tỷ đồng; cuối năm là 1.061,961 tỷ đồng, giảm 115,395 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn giảm là 91,275 tỷ và nợ dài hạn giảm 24,120 tỷ đồng.

Trong cơ cấu nợ của Tổng công ty không có khoản nào được tính vào nợ xấu.

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Hoàn thiện mô hình quản trị sản xuất toàn tuyến theo mô hình liên kết chuỗi: Sợi - Dệt - Nhuộm - May mặc - Dịch vụ nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tiết kiệm chi phí, vật tư, nguyên nhiên liệu, lao động, sản xuất hiệu quả.

- Trong năm, Tổng công ty không có dự án đầu tư lớn, chủ yếu thực hiện đầu tư bổ sung hoặc thay thế các máy móc thiết bị cũ, lạc hậu bằng máy móc thiết bị hiện đại, tính năng tự động hóa cao, tốc độ cao, chất lượng sản phẩm tốt, giá cả hợp lý.

- Công tác tổ chức và cán bộ:

Thực hiện bổ nhiệm 2 Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng; Giám đốc Nhà máy Sợi Hoà Xá, Phó giám đốc Dệt khăn, Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Bảo vệ Quân sự, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Phó giám đốc May 2; Hoàn thiện tổ chức khối phòng, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp phòng tại Nhà máy Sợi Tô Hiệu, Nhà máy Sợi Hoà Xá, Công ty May 2 và các cán bộ khác thuộc diện Tổng công ty quản lý.

- Xây dựng quy hoạch, đánh giá cán bộ dự nguồn và cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ, lựa chọn gửi đi đào tạo các lớp quản lý của Tập đoàn;

#### **Kế hoạch phát triển trong tương lai (năm 2020)**

| Chỉ tiêu                                 | Năm 2020               |
|------------------------------------------|------------------------|
| 1. Vốn điều lệ (VND)                     | 136.000.000.000 đồng   |
| 2. Doanh thu (VND)                       | 1.750.000.000.000 đồng |
| 3. Lợi nhuận trước thuế (VND)            | 10.000.000.000 đồng    |
| 4. Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 6.500.000 đồng         |
| 5. Cổ tức (%)                            | 5%                     |



#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty**

Năm 2019, tình hình chính trị, kinh tế thế giới: Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thương mại toàn cầu, tăng trưởng kinh tế của nhiều nước, đặc biệt là Trung Quốc giảm sút, Trung Quốc hạn chế nhập khẩu hàng dệt may, phá giá đồng Nhân dân tệ, mặt khác thanh khoản USD bị thắt chặt, do vậy sản lượng xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam bị sụt giảm, nguyên tệ thu về cũng bị mất giá, trong khi thị trường xuất khẩu của Tổng công ty chủ yếu là Trung Quốc nên tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, Tổng công ty vừa thực hiện ổn định sản xuất kinh doanh vừa đầu tư di dời, cụ thể: tiếp tục sắp xếp quy hoạch lại Nhà máy Sợi, nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị tại Công ty CP Dệt, Công ty CP Dệt khăn, quy hoạch lại Khố may và Dịch vụ, cơ cấu vốn đầu tư tại các Công ty cổ phần... Do vậy, chất lượng sản phẩm từng bước được nâng cao, sản xuất đang dần ổn định, nhưng do gặp bất lợi về thị trường nên không có hiệu quả. Tuy nhiên, nhìn khách quan Tổng công ty đã và đang đi đúng hướng, có những bước tiến mới để sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phát triển bền vững cho các năm tiếp theo.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Cơ quan điều hành**

Năm 2019, mặc dù sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khâu tiêu thụ sợi của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Tổng giám đốc cùng Cơ quan điều hành đã thể hiện tinh thần đoàn kết, cố gắng nỗ lực, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, với tinh thần trách nhiệm cao, luôn quan tâm đến điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tuân thủ nghiêm các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Tổng công ty theo Điều lệ, Quy chế quản trị Tổng công ty và pháp luật hiện hành. Kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch giao, song Tổng công ty đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn để ổn định sản xuất, đời sống người lao động, có chiến lược và định hướng phát triển rõ nét, tạo niềm tin đối với người lao động làm nền tảng cho sự phát triển đi lên của Tổng công ty.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Dự báo: Năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn, Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung chưa kết thúc, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, không thể lường trước hậu quả; trình trạng hủy, dừng các đơn hàng đang lan rộng dẫn đến thiếu việc làm là vấn đề hết sức nghiêm trọng, khả năng khó hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, do vậy HĐQT Tổng công ty định hướng:

- Tăng cường quản trị toàn diện nhằm ngăn ngừa và hạn chế nguy cơ, rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tiết giảm chi phí trên tất cả các lĩnh vực, kiểm soát chặt chẽ từng khoản mục chi phí, định mức tiêu hao, tăng cường công tác tiết.

- Tận dụng các chính sách hỗ trợ, miễn giảm của Nhà nước về thuế, phí, điện, lãi suất, bảo hiểm... đối với doanh nghiệp và người lao động.

- Điều hành sản xuất linh hoạt, tập trung kết nối tối đa các lĩnh vực trong chuỗi sản phẩm Sợi - Dệt - Nhuộm tiến tới Sợi - Dệt - Nhuộm - May.



- Sản xuất tại khu vực 43 Tô Hiệu: đầu tư chiều sâu nâng cấp thiết bị, thay thế loại bỏ các thiết bị cũ, quản trị tiên tiến để sản xuất có hiệu quả cao.
- Tiếp tục nguyên cứu Dự án đầu tư Nhà máy Dệt mới; Nghiên cứu đầu tư mở rộng phát triển Dệt khăn.
- Nghiên cứu xây dựng Chiến lược đầu tư phát triển ngành May.
- Nghiên cứu nâng cấp hệ thống nước cấp; Cải tiến công nghệ hệ thống xử lý nước thải.
- Quy hoạch nguồn nhân lực của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, động viên kịp thời cán bộ, công nhân tích cực lao động, sản xuất, công tác có hiệu quả.
- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, bão lụt, dịch bệnh... toàn Tổng công ty.
- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

## **V. Quản trị Tổng công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

| <b>S<br/>TT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Chức vụ</b> | <b>SL cổ<br/>phiếu sở<br/>hữu</b> | <b>Số cổ phần<br/>đại diện</b> | <b>Tỷ lệ %</b> |
|-----------------|------------------|----------------|-----------------------------------|--------------------------------|----------------|
| 1               | Nguyễn Văn Miêng | Chủ tịch HĐQT  | 352.700                           | 2.720.000                      | 22,95 %        |
| 2               | Nguyễn Xuân Vũ   | Ủy viên HĐQT   | 10.660                            | 1.360.000                      | 10,08 %        |
| 3               | Nguyễn Mạnh Hùng | UV HĐQT        | 205.680                           |                                | 1,51 %         |
| 4               | Nguyễn Thị Khánh | UV HĐQT        | 25.700                            | 1.360.000                      | 10,19 %        |
| 5               | Tạ Minh Tấn      | UV HĐQT        | 0                                 | 1.859.700                      | 13,67 %        |

#### **b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

#### **c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

##### **\* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

| <b>S<br/>TT</b> | <b>Thành viên HĐQT</b> | <b>Chức vụ</b> | <b>Số buổi họp<br/>tham dự</b> | <b>Tỷ lệ</b> | <b>Lý do không<br/>tham dự</b> |
|-----------------|------------------------|----------------|--------------------------------|--------------|--------------------------------|
| 1               | Nguyễn Văn Miêng       | Chủ tịch HĐQT  | 23/23                          | 100 %        |                                |
| 2               | Nguyễn Xuân Vũ         | Ủy viên HĐQT   | 23/23                          | 100 %        |                                |
| 3               | Nguyễn Mạnh Hùng       | UV HĐQT        | 23/23                          | 100%         |                                |
| 4               | Nguyễn Thị Khánh       | UV HĐQT        | 23/23                          | 100%         |                                |
| 5               | Tạ Minh Tấn            | UV HĐQT        | 9/23                           | 39%          | Đã mất                         |

##### **\* Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

| ST<br>T | Số, ký hiệu<br>Nghị quyết | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                 |
|---------|---------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01      | 05/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 14/02/2019       | Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý                                                       |
| 02      | 06/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 14/02/2019       | Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý                                                       |
| 03      | 09/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 15/02/2019       | Quyết định vay bổ sung vốn tại Pvcombank                                                 |
| 04      | 10/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 09/03/2019       | Quyết định thành lập Ban tổ chức đại hội<br>đồng cổ đông 2019                            |
| 05      | 12/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 30/03/2019       | Quyết định giao nhiệm vụ phó Giám đốc<br>CTCP Dệt khăn                                   |
| 06      | 14/NQ-HĐQT-DMNĐ           | 06/04/2019       | Nghị quyết thông qua Chương trình đại hội<br>cổ đông 2019                                |
| 07      | 16/NQ-HĐQT-DMNĐ           | 06/04/2019       | Nghị quyết thông qua giảm tỷ lệ góp vốn tại<br>CTCP Dệt                                  |
| 08      | 21/NQ-HĐQT-DMNĐ           | 23/04/2019       | Nghị quyết v/v chi trả cổ tức năm 2018                                                   |
| 09      | 24/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 03/05/2019       | Quyết định phê duyệt dự án đầu tư 6 máy<br>con đò sợi tự động và thiết bị phụ trợ        |
| 10      | 27/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 06/05/2019       | Quyết định phê duyệt KHLCNT dự án đầu tư<br>6 máy con đò sợi tự động và thiết bị phụ trợ |
| 11      | 29/NQ-HĐQT-DMNĐ           | 06/04/2019       | Nghị quyết thông qua thực hiện bán một<br>phần vốn góp tại CTCP Dệt                      |
| 12      | 35/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 22/06/2019       | Quyết định thông qua kết quả giảm tỷ lệ sở<br>hữu tại CTCP Dệt                           |
| 13      | 36/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 22/06/2019       | Quyết định cử Người đại diện vốn tại CTCP<br>Dệt                                         |
| 14      | 40/NQ-HĐQT-DMNĐ           | 30/06/2019       | Nghị quyết thông qua vay vốn phục vụ<br>SXKD-20 tỷ đồng                                  |
| 15      | 43/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 09/07/2019       | Quyết định phê duyệt kết quả gói thầu Cung<br>cấp 2 máy thô+line thô                     |
| 16      | 47/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 10/07/2019       | Quyết định phê duyệt kết quả gói thầu Cung<br>cấp 6 máy kéo sợi con 1200 cọc             |
| 17      | 52/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 15/08/2019       | Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Tổng<br>giám đốc Tổng công ty                        |
| 18      | 60/QĐ-HĐQT-DMNĐ           | 04/12/2019       | Quyết định của HĐQT v/v bổ nhiệm GĐĐH                                                    |

## 2. Ban Kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| Stt | Họ và tên       | Chức vụ        | Ngày sinh  | Số cổ phần<br>nắm giữ | Tỷ lệ  |
|-----|-----------------|----------------|------------|-----------------------|--------|
| 1   | Đoàn Văn Dũng   | Trưởng BKS     | 27/07/1969 | 10.300                | 0,08 % |
| 2   | Phạm Thị Vân Hà | Thành viên BKS | 16/09/1982 | 0                     | 0 %    |
| 3   | Đỗ Thị Thơ      | Thành viên BKS | 01/08/1960 | 515.000               | 3,79 % |



b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm Soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát.

Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán cung cấp.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.

Kiểm tra báo cáo tài chính của Tổng công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty, các bộ phận phòng ban.

Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.

Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

| Stt | Nội dung                           | Đơn vị tính      | Số tiền người/tháng |
|-----|------------------------------------|------------------|---------------------|
| 1   | Thù lao Chủ tịch HĐQT              | Đồng/người/tháng | 3.000.000           |
| 2   | Thù lao TV HĐQT (4 người)          | Đồng/người/tháng | 2.000.000           |
| 3   | Thù lao Trưởng ban KS (1 người)    | Đồng/người/tháng | 1.500.000           |
| 4   | Thù lao TV Ban kiểm soát (2 người) | Đồng/người/tháng | 1.000.000           |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2019, Tổng Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty.

**VI. Báo cáo tài chính:**

**1. Ý kiến kiểm toán**

Trích ý kiến kiểm toán trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã đăng tải trên website của Tổng công ty (Natexco.com.vn) và đã gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA  
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyen Van Mieng